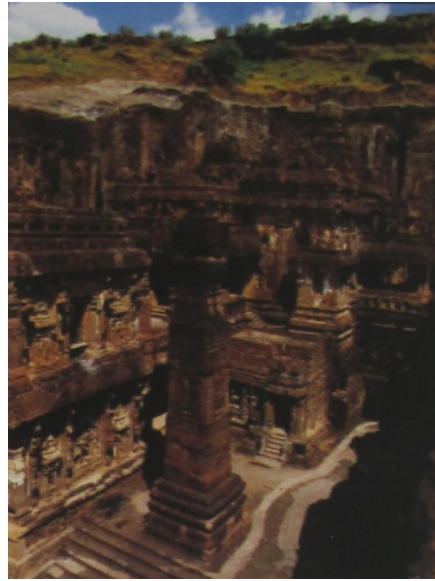




AJANTA & ELLORA

Các động của Ấn Độ xưa



Dị sản Thế giới

AJANTA & ELLORA

Design by : Vipul Mittal





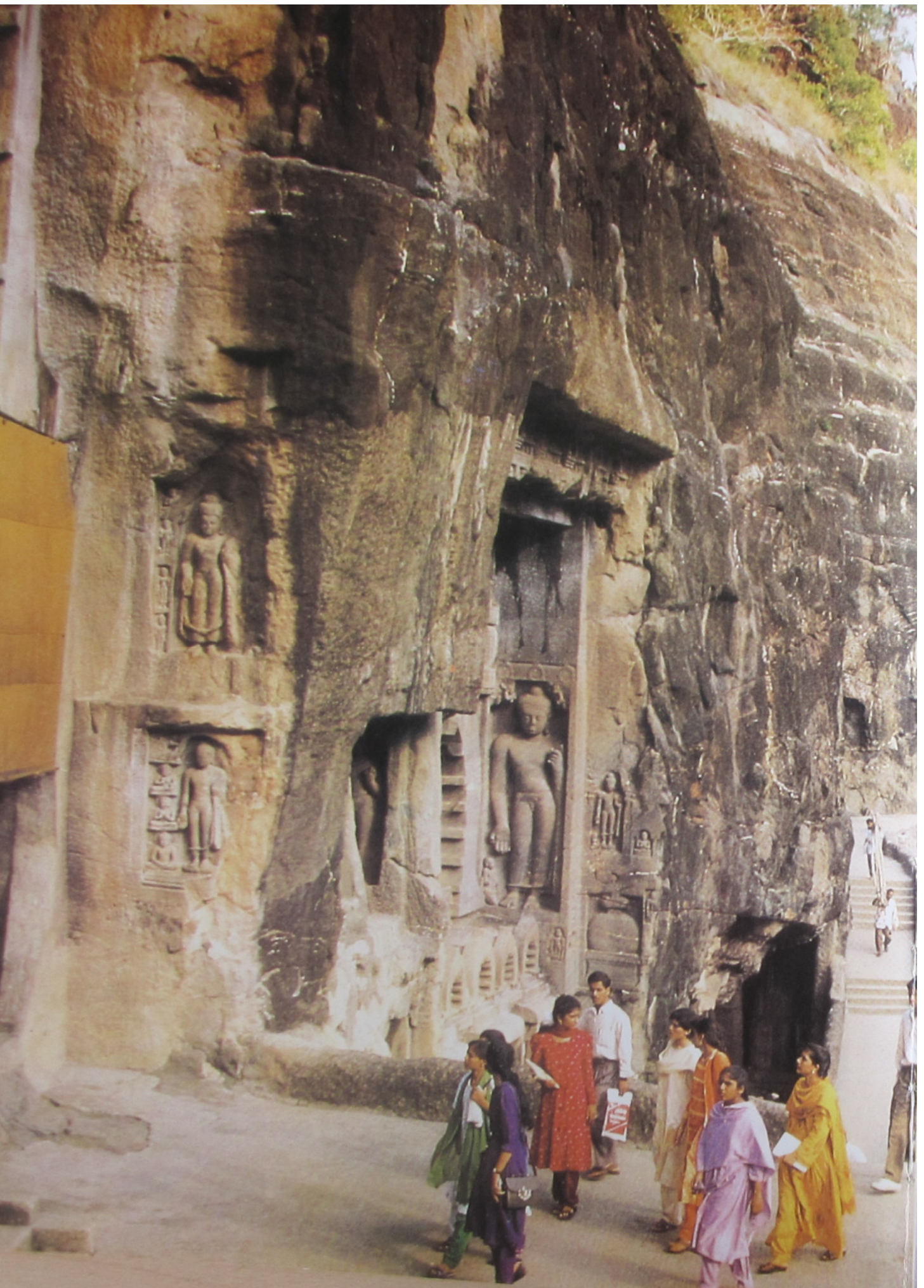
Text by:
Abdul Nasir Almohammadi
(M.A. History)

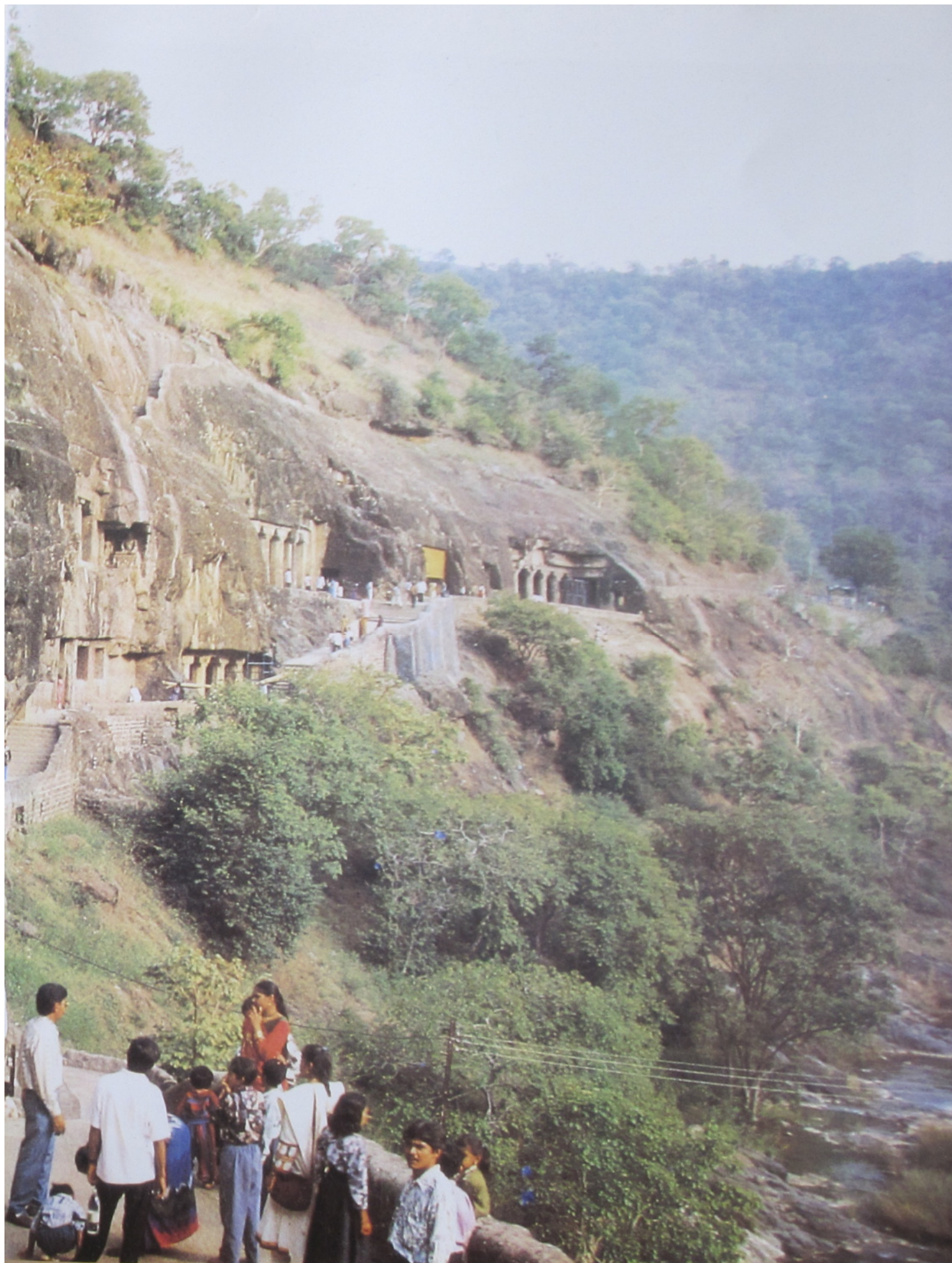


Published by:
Mittal Publications

F-83, Green Park (Main)
 New Delhi - 110016 (INDIA)
 e-mail : info.mpu@gmail.com
 www.mpu.co.in

Printed at Pritha Offsets (P) Ltd., New Delhi-28







Động Ajanta số 1: Bodhisattva Padmapani



Các bức tượng Phật Giáo được điêu khắc theo một bộ các cử chỉ của tay

AJANTA

Đất nước Maharashtra rất tự hào về di sản giàu có dưới hình thức các đền thờ động Ajanta và Ellora. Các động Ellora đáng lưu ý vì những tác phẩm điêu khắc đặc biệt và kiến trúc kỳ diệu, trong khi các động Ajanta nổi tiếng với những tranh vẽ trên tường tuyệt đẹp. Sau khi thăm cả hai nơi, người xem thấy một cảnh quan lớn của sự tiến triển và phát triển lịch sử của Phật Giáo cũng như sự hủy hoại và đi xuống đáng buồn của Phật Giáo tại Ấn Độ. Không giống như các động Ellora của Phật Giáo, Hindu và Jain thì các động Ajanta tất cả là Phật Giáo. Ajanta nổi tiếng quốc tế vì những bức tranh lộng lẫy trên tường.

Sau khi Phật Giáo đi xuống, các động Ajanta hoàn toàn bị từ bỏ và dần dần bị thế giới lãng quên, nhưng sự phục hồi của các động này là tình cờ và ngoạn mục. Vào năm 1819, một đoàn thợ săn người Anh tình cờ đến thăm thung lũng hình lưỡi liềm của các dãy Sahyadari để đi săn. Đầu tiên, họ nhìn thấy phần trên cao nhất của động số 10 và thuật lại cho Nizam của Hyderabad về sự phát hiện đáng ngạc nhiên này. Kho báu bị chôn dấu của các nghệ thuật tráng lệ đã được lộ ra cho cho thế giới trong hiện tại.

Cho nhiệm vụ hành thiền, thuyết pháp và định thì không nơi nào khác yên bình và lý tưởng như thung lũng hình lưỡi liềm này, nơi có những khu rừng rậm và dòng sông Waghura chảy ra. Sự riêng biệt này cũng góp phần bảo tồn, tại đó một số tranh vẽ vẫn còn thậm chí cho đến hôm nay.

Những động này được chạm trổ vào mặt dốc của hẻm núi sâu. Những động này được các vị tỳ khưu Phật Giáo chạm trổ từ thế hệ này sang thế hệ khác do nhiệm vụ lớn lao và hết sức nặng nề

này không thể được riêng một cá nhân thực hiện.

Các động Ajanta đã được đào từ 200 trước CN cho đến 650 sau CN. Hai triều đại Satvahana và Vakataka là những vị thí chủ của các động Phật Giáo. Ngoài ra, các vị vua, các thương gia giàu có và những người giàu có cũng bố thí cho công trình.

Ngoài 30 động Phật Giáo, năm động đầu tiên là những ngôi đền trong khi 25 động còn lại là các Vihara hay các tự viện, các động 8, 9, 10, 12, 13 và 30 là những động Hinayana cổ xưa trong khi những động còn lại là những động Mahayana. Trong hệ thống Hinayana, Đức Phật không bao giờ trực tiếp hiện diện mà luôn luôn được nói bóng gió đến bằng biểu tượng như tháp, cội bồ đề, dấu chân hay bánh xe Pháp. Trong giai đoạn sau, hệ thống Mahayana bắt đầu thờ cúng trực tiếp các hình ảnh của Đức Phật.

Về điêu khắc, khởi đầu thật sự diễn ra tại Ấn Độ dưới sự ảnh hưởng của Phật Giáo. Trong phạm vi vẽ cũng vậy, những bức tranh trên tường của động Ajanta nổi tiếng thế giới.

Trong các bức tranh, cá nhân Đức Phật, các sự kiện trong cuộc đời của Ngài và những câu chuyện bốn sinh khác nhau đã tạo nên nền tảng và nguồn cảm hứng cho các bức tranh Ấn Độ. Do vậy, kiến trúc, điêu khắc và tranh vẽ hàm ơn to lớn đến Phật Giáo.

Những bức tranh Ajanta không phải là những bích họa mà là vẽ bằng màu keo. Kỹ thuật màu keo của các bức vẽ Ajanta rất đơn giản. Đầu tiên, các họa sĩ chuẩn bị bề mặt thô của các bức tường và trần trong động với sự giúp đỡ của hai công cụ cổ xưa là cái đục và búa. Bề mặt gỗ

ghề được phủ lớp dày keo và phân bò trộn với lớp gạo độn. Một lớp vôi (hay nhựa bầy chim) cuối cùng được bôi lên sau để tạo lớp bóng bề mặt, trên đó họa sĩ vẽ trong khi theo kỹ thuật vẽ màu keo, một bức tranh được vẽ xong trên bề mặt ướt có tính chất hút màu.

Cho công trình vẽ lớn, các họa sĩ có thể sử dụng những tấm gương phản chiếu để lấy ánh sáng trong các động. Việc phản chiếu ánh sáng mặt trời còn được tận dụng hơn nữa để có ánh sáng trên bề mặt nước đổ trên nền động để chiếu sáng hoàn toàn các động tối. Có lẽ những giàn giáo bằng gỗ đã được tạo để vẽ trần động.

Sự phối hợp màu trong các động được giới hạn và đơn giản. Màu chủ đạo sử dụng trong các tranh vẽ là màu vàng, đỏ, xanh dương, trắng, đen và xanh lá.

Ngoài những màu này, họ cũng dùng nhiều bóng khác trong các bức vẽ. Hầu hết màu được lấy từ nước khoáng ngoại trừ màu đen lấy từ bồ hóng đèn. Màu đỏ và màu vàng được chiết từ đất son hay geru, trong khi màu xanh lá được lấy từ glauconit hay cặn của những tầng đá núi lửa. Kaolin và thạch cao được tận dụng cho màu trắng. Chỉ có màu xanh dương được nhập từ miền trung Châu Á và chất màu này được chuẩn bị từ đá màu xanh da trời hay những viên đá loại vừa.

Jawaharlal Nehru quan sát thêm: "Ở đây (tại Ajanta) chúng tôi có nhiều phụ nữ, những cô công chúa xinh đẹp, những ca sĩ, vũ công đứng và ngồi, đang làm đẹp. Những người nữ của Ajanta trở nên nổi tiếng. Những vị tỷ khưu họa sĩ đó phải biết thế giới và kịch tính của cuộc sống rõ ràng sao, họ đã vẽ xinh đẹp làm sao như đã vẽ Bồ Tát trong sự yên tĩnh và vẻ oai nghi thế gian khác".

Các tranh vẽ Ajanta hấp dẫn hơn đối với cảm xúc hơn là trí tuệ. Đôi khi, các chủ đề của chúng là cú đánh vào tâm của một người. Các bức chân dung với năng lực tiềm tàng vô bờ bến chứng minh sự phóng khoáng to lớn của các chủ đề và tiếp cận.

Mỗi chuyển viếng thăm liên tiếp đến những động này cho thấy tầm quan trọng và ý nghĩa trước mắt người xem.

Có hai loại tranh vẽ: 1) Tranh vẽ trên tường, (2) tranh vẽ trên trần.

Các tranh vẽ trên trần về bản chất để trang trí như các tự viện có hoa, cây, quả, chim, thú, các động vật thần thoại và các chúng sanh nửa chư thiên là chủ đề của các tranh vẽ. Dường như các họa sĩ đã ấn tượng cực kỳ bằng sức thu hút vĩnh cửu và vẻ đẹp của tự nhiên. Các bức tranh Mural có tính tường thuật và tôn giáo khi miêu tả các câu chuyện bốn sanh và tất cả các sự kiện, các truyền thuyết quan trọng liên quan đến cuộc đời của Đức Phật.

Trong những bức tranh này, người xem thấy rằng các họa sĩ có nhiều kinh nghiệm và gìn giữ đời sống con người. Công cuộc dân sự hóa cổ xưa của Ấn Độ trở nên sống động trước mắt người xem. Những bức tranh này bao trùm toàn bộ hoàn cảnh xã hội của các thời cổ xưa. Từ tầng lớp cao nhất của xã hội, chúng ta có vua, công chúa, các vị Thánh và từ tầng lớp thấp nhất, chúng ta có những người ăn xin, nô lệ và những người có tội.

Các họa sĩ của Ajanta đã đạt được sự xuất sắc và tuyệt hảo đáng ghen tỵ trong các bức tranh và kiến trúc của động. Người ta cho rằng sự xuất sắc có thể có được bằng nỗ lực, nhưng sự tuyệt hảo là món quà của thần thánh.



Động Ajanta số 2: Hariti với những đứa bé và chồng Panachika (thần Giàu có)

Động 1 (500 sau CN): động này là tự viện Mahayana của Phật Giáo (Vihara), được đào vào năm 500 sau CN và về kiến trúc được xem như là tự viện đẹp nhất trong số những ngôi đền đá của Ấn Độ. Các cột hành lang được trang trí bằng những bức điêu khắc của Đức Phật và các vị chư thiên. Trên các cột hành lang có nhiều trụ điêu khắc. Chúng miêu tả các cảnh từ đời sống của Đức Phật, cuộc chiến động vật, đi săn mà chỉ ra việc gìn giữ kỷ lưỡng của các nhà điêu khắc cổ xưa.

1) **Bốn sanh Sibi:** Câu chuyện đầu tiên trong động này là câu chuyện bốn sanh

Sibi. Một lần nọ, một con diều hâu đang đuổi theo một con bồ câu trú trong vạt áo của vua Sibi (Bồ Tát). Nhà vua cứu được con bồ câu khỏi con diều hâu nhưng ngược lại, nhà vua đưa một miếng thịt trên thân mình tương đương với trọng lượng của con chim. Trong câu chuyện bốn sanh này, chỉ có cảnh cung điện và nhà vua đứng trước một cái cân được nhận ra.

2) **Bốn sanh Samakhapala (phía trên cửa tường bên trái):** Một lần nọ là thời vua Magadha trị vì Benaras. Vào lúc đó, Bồ Tát sanh làm con của hoàng hậu và có tên là Duryodhana. Vua cha

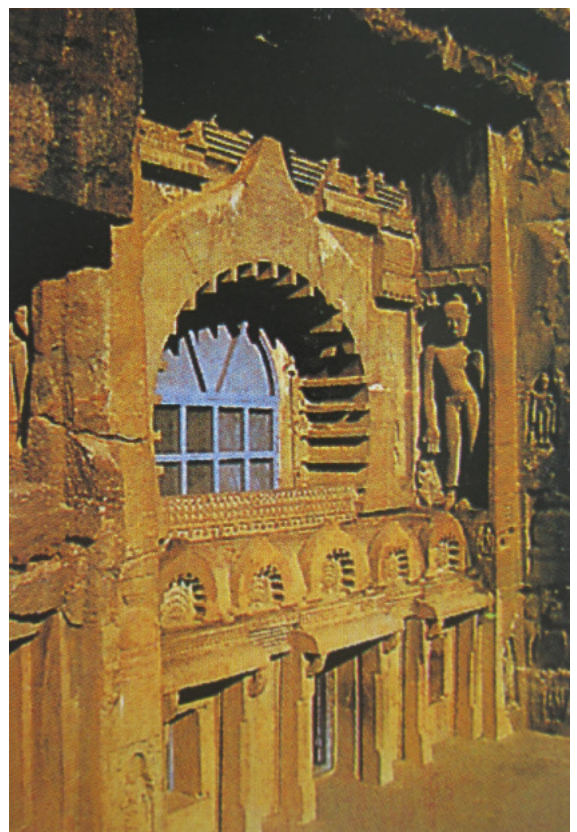


Động Ajanta số 1: Mahajanaka Janaka. Một tấm lớn cho thấy các cách diễn đạt khác nhau và tâm trạng của đám đông với các điệu bộ.

truyền ngôi cho hoàng tử trong cung điện và sống đời ẩn sĩ, ngụ gần hồ Samakhapala. Tại đó, Samakhapala, chúa rồng đi ra khỏi hồ và nhận lời chỉ dẫn từ vị ẩn sĩ. Một lần nọ khi nhà vua trẻ đến thăm vua cha, vị ấy thấy Samakhapala và nhận ra rằng đó là chúa Nāga. Bồ Tát muốn đi đến cõi Nāga. Khi hết mạng sống, nhà vua tái sanh làm chúa Nāga Samakhapala. Chán nản với vẻ huy hoàng, vị ấy trở lại làm rắn ở trái đất và chết trong tay thợ săn. Vì vậy, trên cửa trần, một con rắn lớn nằm trên đỉnh đồi kiến. Khi nhìn con rắn tội nghiệp, một số thợ săn độc ác đã quyết định giết và ăn nó.

Samakhapala dưới hình dạng Nāga tự cho phép mình bị ngược đãi mà không hề chống cự. May mắn là một người chủ đất tốt bụng của Mithila đang đi ngang qua. Vị ấy được chỉ cho thấy từ cỗ xe. Vị ấy thấy rằng những người thợ săn độc ác đang kéo một Đại chúng sanh một cách không thương tiếc và vì vậy mà vị ấy đã trả thóc, vàng cho họ để cứu con rắn. Chúa Nāga khi đó mời vị ấy đến cung điện của mình và giữ vị ấy tại đó trong cả năm với sự kính trọng lớn. Do vậy, Alara trở thành ẩn sĩ sau sự kiện này và được vua Benaras kính trọng.

3) **Bốn sanh Mahajanaka:** Câu chuyện này được gìn giữ tốt. Một lần nọ, Đức Phật sanh làm vua Mahajanaka. Câu chuyện từ cảnh cung điện. Nhà vua và hoàng hậu Sivali ngồi trong cung điện lộng lẫy. Nhà vua cực kỳ buồn rầu khi nhận ra sự phù phiếm của đời sống tại



Động Ajanta số 21: cổng chính có tảng đá lớn chạm hình Đức Phật đứng

gia. Trong cảnh tiếp theo, hoàng hậu sắp xếp một buổi nháy múa cho nhà vua nhưng nhà không hề nhúc nhích và không bị thuyết phục. Những vũ công có khuôn mặt và y phục xinh đẹp, trang điểm hấp dẫn. Dường như nhà vua có quyết định chắc chắn là sẽ sống đời ẩn sĩ. Vì vậy nhà vua đi vào rừng để nghe pháp của vị ẩn sĩ. Nhà vua từ rừng quay trở về cung điện một lần nữa và giải

thích phước xuất gia, rồi nhà vua cưới con ngựa trắng, ngập tràn suy nghĩ về tôn giáo. Câu chuyện tiếp tục trên bức tường phía trước, phía trên những căn phòng nhỏ.

Bodhisattva Padmapani: Bức chân dung không nghi ngờ gì được xem là cô dâu Ấn Độ. Hình dáng to lớn của



Bodhisattva, hình dáng dễ chịu, diện mạo trau chuốt và sự kết hợp màu thích hợp ngay lập tức lôi kéo sự chú ý của người xem. Cơ thể của Bodhisattva là một hình mẫu lý tưởng của những nét cơ thể tuyệt hảo. Vị ấy có tay chân khỏe mạnh, ngực rộng, tay tròn và cổ đẹp. Những nét trên khuôn mặt thanh lịch nhất, vàng trán thông minh, đôi mắt trầm tư lớn, chân mày giương lên và nổi bật nhất trên mũi và cằm là không khí tâm linh với sắc mặt.

Cơ thể của Bodhisattva được trang điểm bằng ngọc trai và vòng cổ sapphire. Vòng cổ có những châu báu tốt nhất.

Dây ngọc trai dài quanh cơ thể có nghệ thuật cao. Dáng gập ba trên cơ thể của vị ấy dường như là từ điệu bộ đang múa. Trên cánh tay phải, vị ấy nắm một bông hoa sen xanh chỉ cho sự trong sạch trong tâm và tính cách.

Bodhisattva Vijarapani: Một chân dung khác của Bodhisattva được gọi là Vajrapani. Vị ấy cầm một bông hoa trên tay phải. Vị ấy là Bodhisattva được tôn kính nhất trong Mahayana Pantheon. Vị ấy nhìn giống như vị hoàng tử của trái đất và thế giới tâm linh. Những nét đẹp, mũi thẳng, mắt rộng, mặt tròn đẹp và

chân tay đẹp, tất cả chỉ ra sự yên bình và trầm lặng.

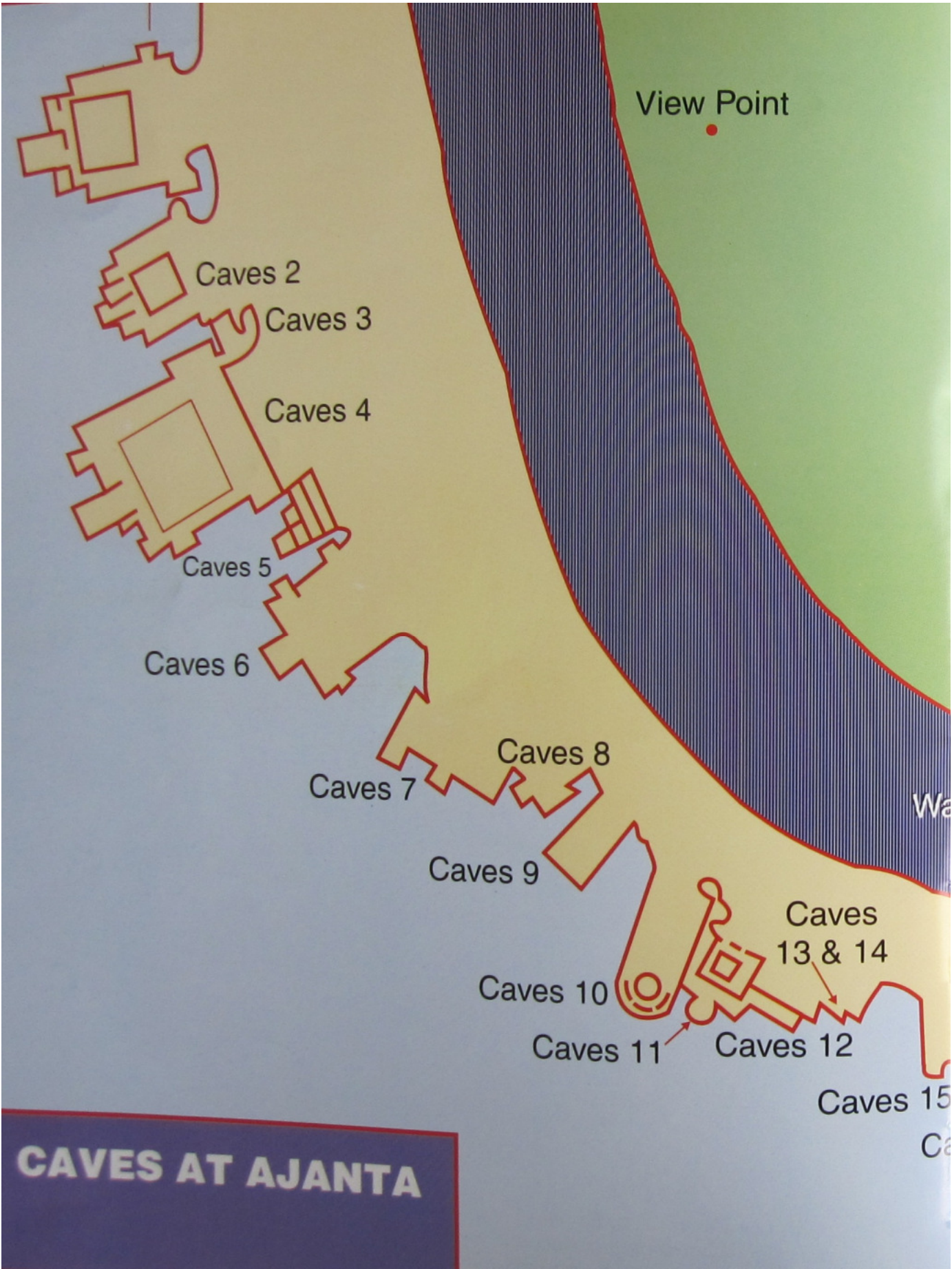
4) **Champeya Jataka:** Ở góc phải, kể bên Vajarapani là bốn sanh *Champeya*. Đức Phật sanh làm con rắn. Một lần nọ, con rắn bị một người bắt rắn bắt khi biểu diễn một điệu múa của con rắn đặc biệt với con người. Một lần nọ, người dụ

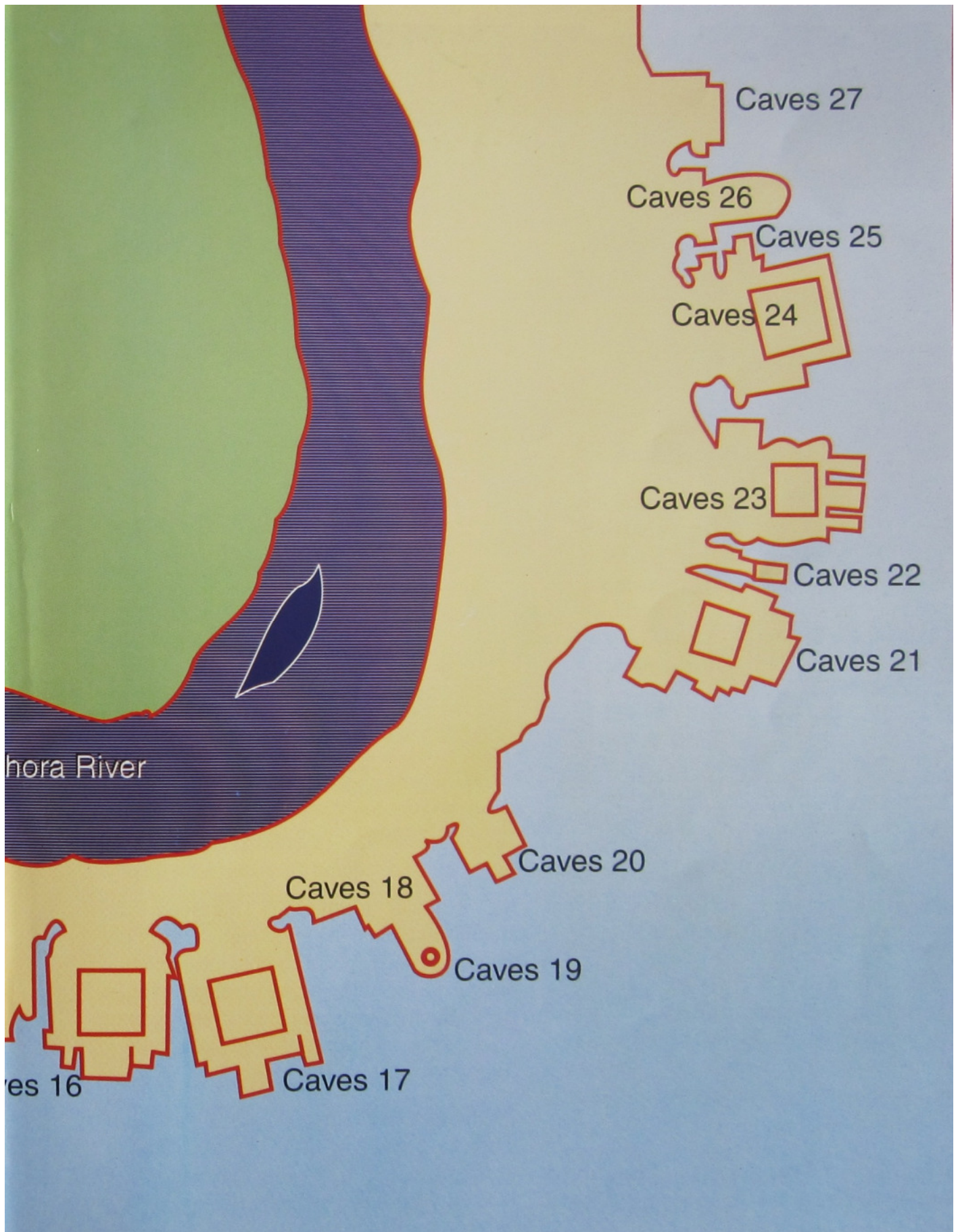
rắn biểu diễn điệu múa này đến nhà vua Benaras. May mắn là người vợ của Bodhisattva đến hoàng cung và yêu cầu nhà vua thả con rắn.

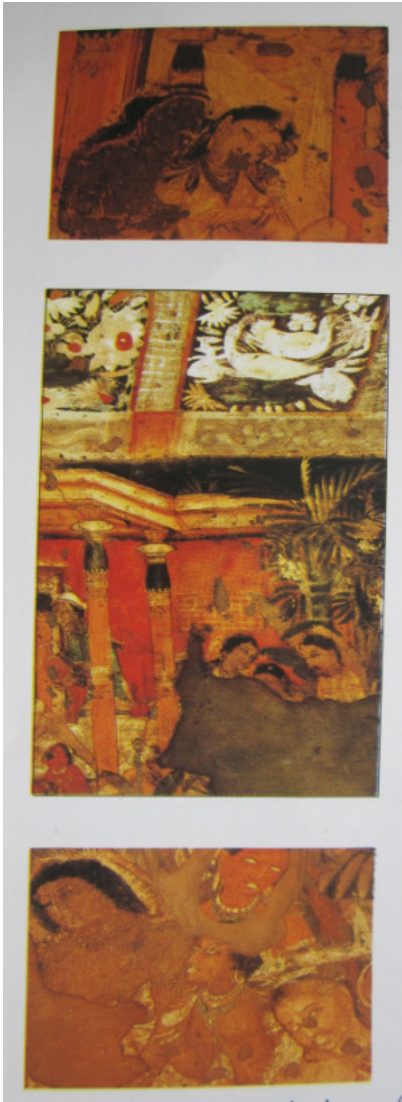
Dưới đây, trong cung điện tráng lệ, vua rắn đang thuyết một bài pháp cho vua Benaras. Khi đó nhà vua có nhiều người phục vụ xung quanh.



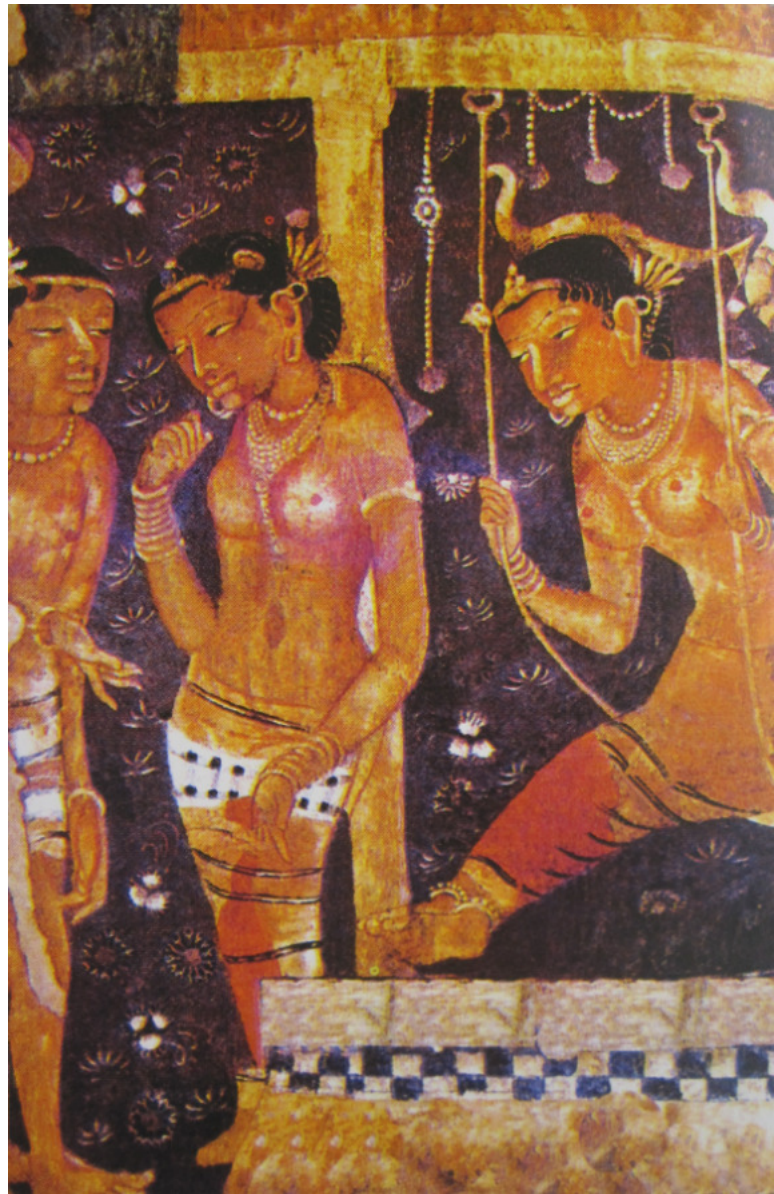
Động Ajanta số 2: sự kiện Đức Phật xuất hiện. Một ngàn hình ảnh cho thấy bậc Giác Ngộ trong nhiều điệu bộ niệm, không sợ, đang thuyết pháp, ban tặng Tam Bảo và chuyển Bánh xe Pháp.







Một số bức tranh bên trong động Ajanta. Ajanta nổi tiếng nhờ những bức tranh trên tường



Động Ajanta số 2: một bức tranh đẹp cho thấy Iravati (Hoàng hậu Naga) đang nhún nhảy.

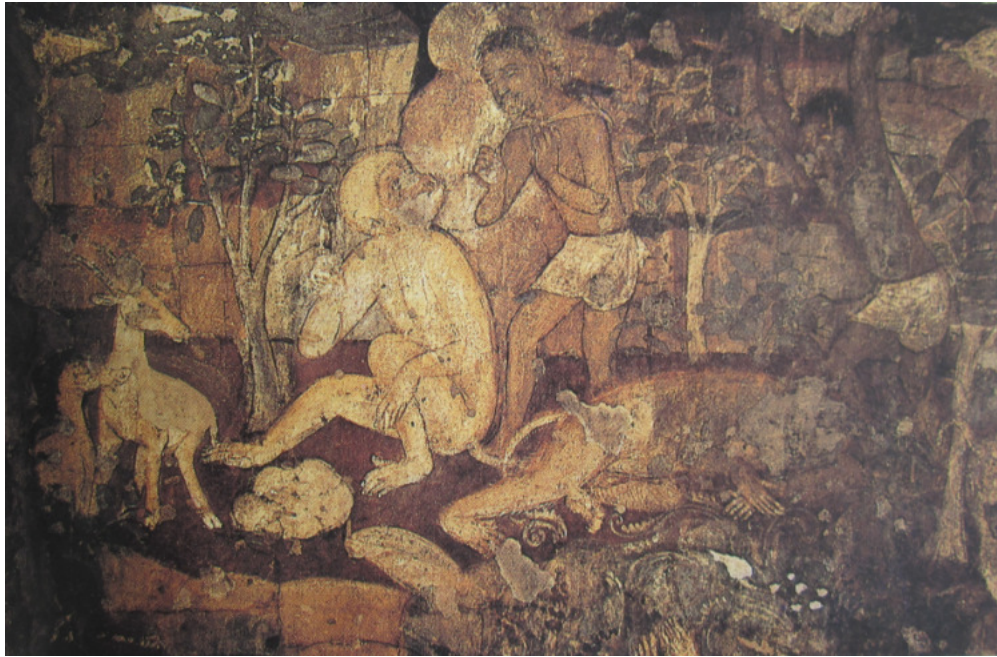
Động 2 (600 sau CN): động này cũng là một tự viện Mahayana. Có một số tác phẩm chưa hoàn thành tại verandah. Tại phần bên trong từ phía trái, phía trên cửa là câu chuyện nổi tiếng về sự đản sanh của Đức Phật.

Thần thông của Sarasvati (hàng ngàn vị Phật): một lần nọ, để đánh bại vị thầy dị giáo tại Sarasvati, Đức Phật thể hiện thần thông. Ngài bay lên không trung, xuất hiện trước hội chúng, ngồi thiền trên một bông sen lớn và làm

xuất hiện từ cơ thể Ngài rất nhiều vị Phật, khoảng một ngàn vị.

Panachika và Hariti (phòng thờ nhỏ bên phải): Có hai bức điêu khắc đẹp và thanh lịch của Kubera, panachika (vị thần Giàu có) và vợ là Hariti. Hariti là một nữ chư thiên nổi tiếng trong Mahayana của Phật giáo.

Động 3: động này nằm trên đỉnh động số 2. Động này không quan trọng.



**Động Ajanta
số 17:**

*Mahakapi
Jataka cho
thấy câu
chuyện về vua
khỉ đã cứu vua
Brahmadatta
lạc trong rừng*

Động 4 (600 sau CM): Đây là động Vihara lớn nhất tại Ajanta có 28 cột. Tại phần dưới của phòng trung tâm (Sabha Mandap), trần bên trái chưa xong. Trong đền, hình ảnh của Đức Phật padmasana thanh lịch và ấn tượng. Ngoài động, tại verandah, phía bên phải là hình ảnh nổi tiếng của Bodhisattva Avalokitesvara, người đã cứu chúng sanh khỏi tám hiểm nguy. Tám hiểm nguy đó là: 1) sư tử, 2) rắn, 3) voi, 4) dạ xoa, 5) lửa, 6) cướp, 7) xiềng xích, 8) đau khổ.

Động 5 (600 sau CM): động này lại một lần nữa chưa hoàn thành ngoại trừ cổng chính được trang hoàng bằng các cặp si tình và những người nữ đẹp của những người giữ cửa được gọi là Salbhanjika. Họ luôn đứng dưới câu sala.

Động 6 (600 sau CM): Đây là tự viện Phật Giáo Mahayana duy nhất có hai tầng. 16 cái cột bát giác được sắp xếp thành bốn hàng để hỗ trợ độ nặng phía trên. Tại tầng trên, có những hình ảnh tuyệt vời của Đức Phật. Ở tầng trên, sảnh có những căn phòng xung quanh với những bức tranh đẹp trên cửa. Những cột trong sảnh tạo những âm thanh trống khác nhau.

Động 7 (400 sau CM): Ngôi tự viện Mahayana này theo kế hoạch không phải luôn luôn vuông góc. Ngôi đền có hình ảnh của Đức Phật, những người phục vụ và một số hình ảnh thêm của Đức Phật. Trong căn phòng đánh cờ, thần thông nổi tiếng của Saravasti được hiển thị. Trong sự kiện này, có thể thấy nhiều vị Phật ngồi trên những đoá sen.

Động 8: động này chưa được thực hiện, vì vậy không quan trọng. Ngày nay, động này chủ yếu được dùng để giữ các máy phát.

Động 9 (100 trước CM): sảnh hành lễ này là một trong những động Hinayana cổ xưa tại Ajanta. Nó có hình thuẫn chữ nhật, có 23 cột cao và bảo tháp không trang hoàng nhỏ tại trung tâm để thờ cúng. Phía trước được trang hoàng bằng những cánh cửa hình móng ngựa xinh đẹp. Có hay không có những phần chưa hoàn thành của các bức tranh nhưng chúng không bỏ công và ở tình trạng tốt. Phía trước có những hình ảnh Đức Phật đứng dường như là Mahayana thêm vào sau này, chỉ ra sự ảnh hưởng to lớn của trường phái nghệ thuật Gandhara.





Trang 18
Động Ajanta
số 1: bức họa nổi tiếng của Bodhisttva Vajarapani...

Động Ajanta
số 2 (600 A.D.): Đức Phật là Boddhisttva trong bốn sanh Vidhurpandit Jataka.

Động 10 (200 trước CN): đây là Chaitya Hinyana cổ xưa nhất mà được những binh lính Anh đặt vị trí đầu tiên vào năm 1819 trong chuyến đi săn trong thung lũng. Động này có phần cao nhất 45 feet, do vậy dễ dàng được phát hiện trong khi tất cả những động khác hoàn toàn bị chôn vùi trong bùn và những khu rừng của thung lũng. Chaitya này rộng rãi và hung vĩ. Về thiết kế, động này giống với động số 9. Giống như động khác, gian giữa động được tách khỏi lối hành lang bởi một hàng cột hình bát giác. Một tháp lớn giữa trung tâm để những Phật tử xưa kia thờ cúng. Trần hình mái vòm và ban đầu hợp với những xà gỗ. Những bức tranh trong động này thuộc về những giai đoạn khác nhau. Những bức tranh cổ xưa nhất rất đơn giản và phẳng, chúng cũng có một vài chỗ bị hỏng.

Động 11 (400 sau CN): Theo kế hoạch đơn giản của nó cho thấy rằng đây là tự viện Mahayana cổ xưa nhất. Động có hình vuông và chỉ được đỡ bằng bốn cột. Một bức tượng Đức Phật ở trong đền.

Động 12, 13 & 30 (100 sau CN và 200 sau CN): Những tự viện Hinayan này có liên quan với nhau về đặc tính và thiết kế. Những động này có những sảnh đơn giản, không có cột đỡ với trần ở ba cạnh, mỗi cảnh có hai tấm đá để các vị tỳ khưu nghỉ. Những tự viện này được dùng làm nơi nghỉ cho các vị tỳ khưu vào mùa hạ.

Động 14 (600 sau CN): Đó là một tự viện Mahayana chưa được hoàn tất nằm phía trên động số 13, ở độ cao nhất.





Trang 20
Động Ajanta
số 1: (500 sau CN): lễ rửa tội của nhà vua trước khi trở thành tỳ khưu.

...
Động Amanta
số 1: công chúa bóng đêm - những con mắt của công chúa cực kỳ đẹp và thực tế

Động 15 (600 sau CM): động này cũng là một Phật giáo Mahayana không có cột.

Động 16 (450 sau CM): tự viện này nằm giữa núi hình móng ngựa. Có một câu khắc ở bên tường trái ngoài verahdah là sự dâng tặng tự viện của vua Vakataka Harisena (475-500 sau CN) đến các vị tỳ khưu. Động được 20 cột chống. Trần phía trước được trang hoàng bằng những tấm và phiến đá. Có những điều khắc đẹp về những vật (người) lùn, những người chơi nhạc chư thiên và những vũ công trên trần. Đáng lưu ý là hai cặp đang bay vì những chuyển động bay của họ, những nét đặc biệt và duyên dáng. Ấn tượng chủ yếu của tự viện này là hình ảnh khổng lồ của Đức Phật đang thuyết pháp. Hình ảnh đó được tách rời khỏi tường phía sau và cũng có một phần chuyên nghiệp (pari karma). Một lần nọ, tự viện này đã được vẽ hoàn toàn nhưng do lớp bùn yếu nên gần như tất cả các bức tranh đã bị phá hủy. Tuy nhiên, một số bức tranh đẹp và đáng lưu ý của Aw Ajanta vẫn còn được thấy trong động này. Động này đặc biệt nổi tiếng thể

giới với bức tranh được gọi là "Công chúa đang chết".

Động 17 (450 sau CM): đó là ngôi tự viện rực rỡ của Phật Giáo. Một lần nọ, tự viện này được trang hoàng đầy đủ bằng những bức tranh tuyệt vời. Những bức tranh trên tường trong động này rất lớn và đã được gìn giữ tốt. Có nhiều kiệt tác, nhiều về số lượng và đa dạng. Trên cửa ra vào của tự viện là hình vẽ bảy vị Phật. Tên của các Ngài từ trái như sau: 1) Vipasyin, 2) Sikhin 3) Visvabhu, 4) Krakuch-chhanda, 5) Kanakamuni 6) Kasyapa, 7) Sakyamuni, 8) Maitreya (Đức Phật tương lai). Phía dưới là những hình dáng của các vị Phật, tám cặp ngồi tư thế khác nhau.

Aspara đang bay: một bức tranh nổi tiếng của một Aspara đang bay được đặt phía phải gần cửa ra vào. Thiên nữ có màu nâu đậm có những nét thanh nhã và nhiều châu báu. Nàng đang bay trên không trung. Mặt thiên nữ quyến rũ và đôi mắt thu hút. Nàng đang đi trên không trung vì vậy mà các trang sức đang xoay và các dải ruy-băng đang rung rinh.

Động 18: đó là động nhỏ chứa nước.





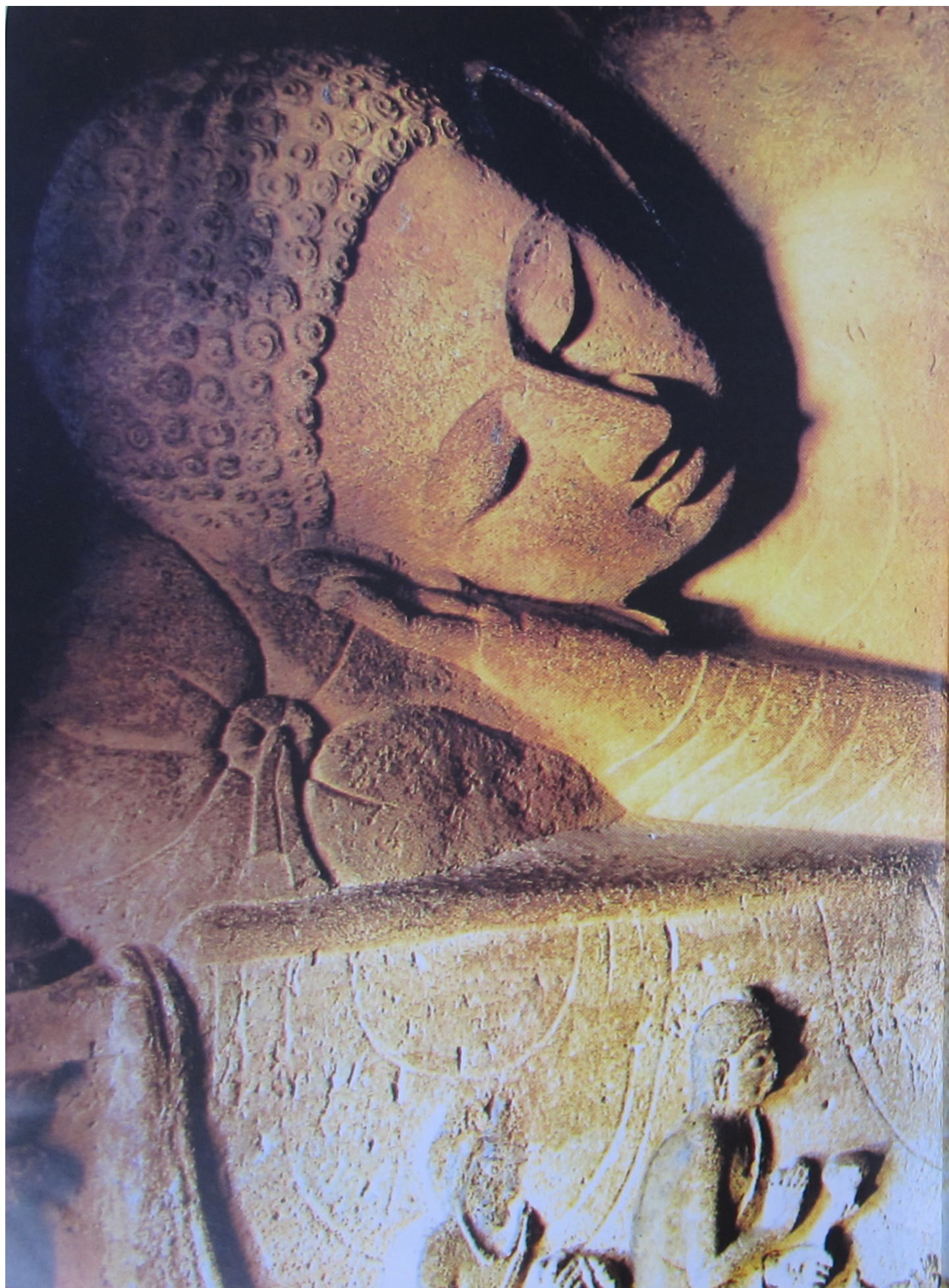
Động Ajanta số 1: *Mahajanaka Jataka*, bức tranh trên tường cho thấy hoàng tử miễn cưỡng với cuộc sống dục lạc và nỗ lực của công chúa dùng nhạc và múa để lôi kéo hoàng tử khỏi con đường làm ẩn sĩ.

Động số 19 (600 sau CN): Chaitya nhỏ này là một trong những mẫu tốt nhất trong những điêu khắc bằng đá của Phật Giáo. Mặt ngoài của động được trang hoàng bằng những dáng vẽ của Đức Phật từ trên đỉnh xuống dưới. Mái vòm của chaitya tại mặt ngoài rất hùng vĩ và đồ sộ về vẻ đẹp của động. Ở mặt khác, có hai hình ảnh ẩn tượng của yaksha, đáng lưu ý vì trang sức châu báu và kiểu tóc quyến rũ.

Động 20 đến 25: Tất cả các động này được đào vào thế kỷ thứ năm hay thứ sáu sau CN, hầu hết chưa hoàn tất và không được quan tâm nhiều. Trong một số tự viện chỉ có những hình ảnh của Đức Phật. Những bức tranh trong các tự viện này hoàn toàn phai màu và biến mất. Vì vậy những động này không quan trọng từ điểm nghệ thuật. Trong động số

24, chúng ta có thể thấy phương pháp đào. Nền và các cột chưa hoàn tất cho thấy quá trình đào. Dưới đất các đường dài được cắt vào đá và rồi vỡ ra.

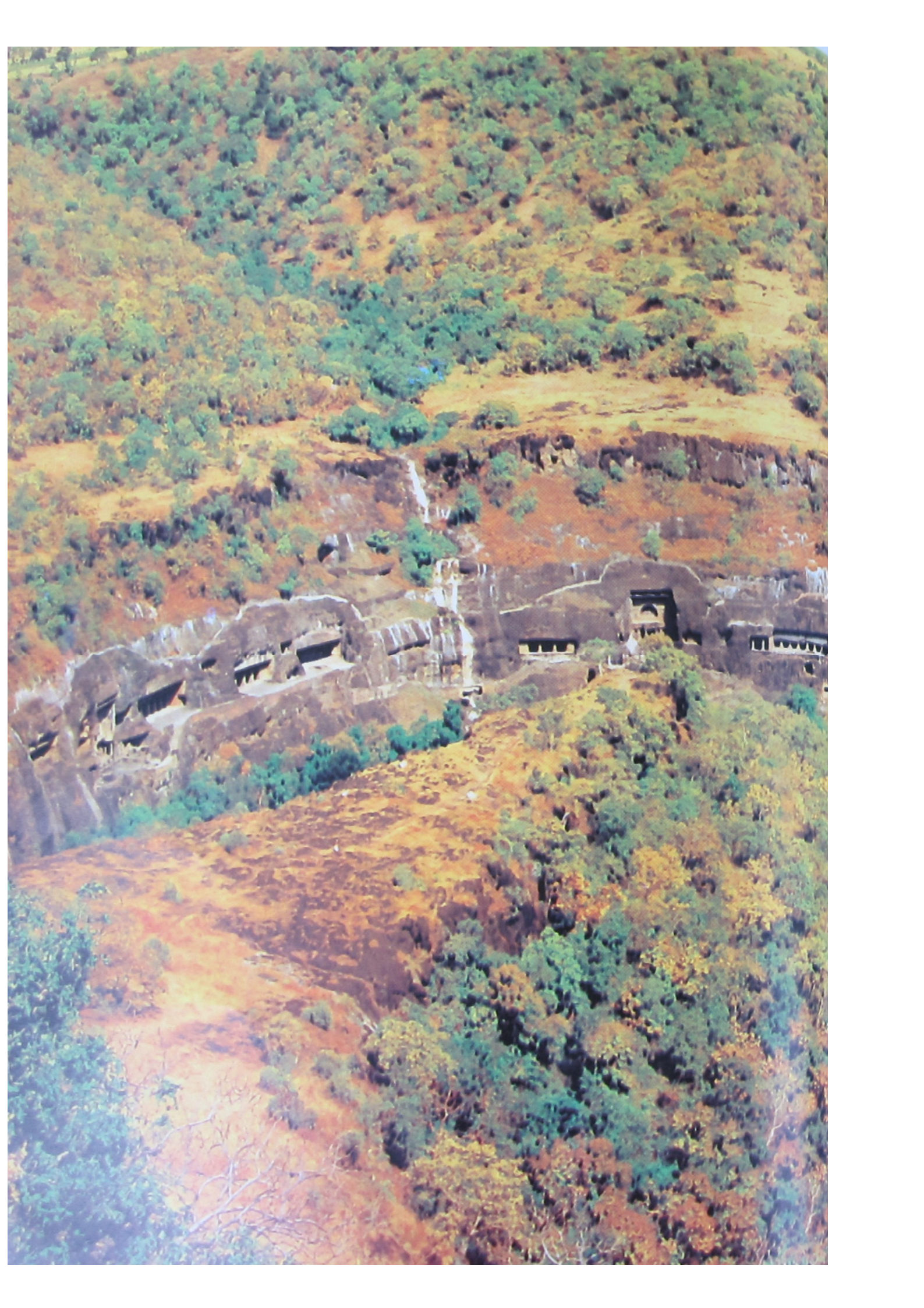
Động 26 (625 sau CN): chaitya Mahayana này rộng hơn động số 19. Nó có sảnh lớn. Trần và các cột trong verandah đã bị sập. Tháp trong chaitya được trang hoàng nhiều với hình ảnh Đức Phật đang ngồi. Các cột được trang hoàng bằng những vết khắc tinh xảo. Hầu như tất cả các dấu vết của các bức tranh đã bị biến mất. Còn một ít điêu khắc đáng lưu ý còn lại. Có hai sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật.

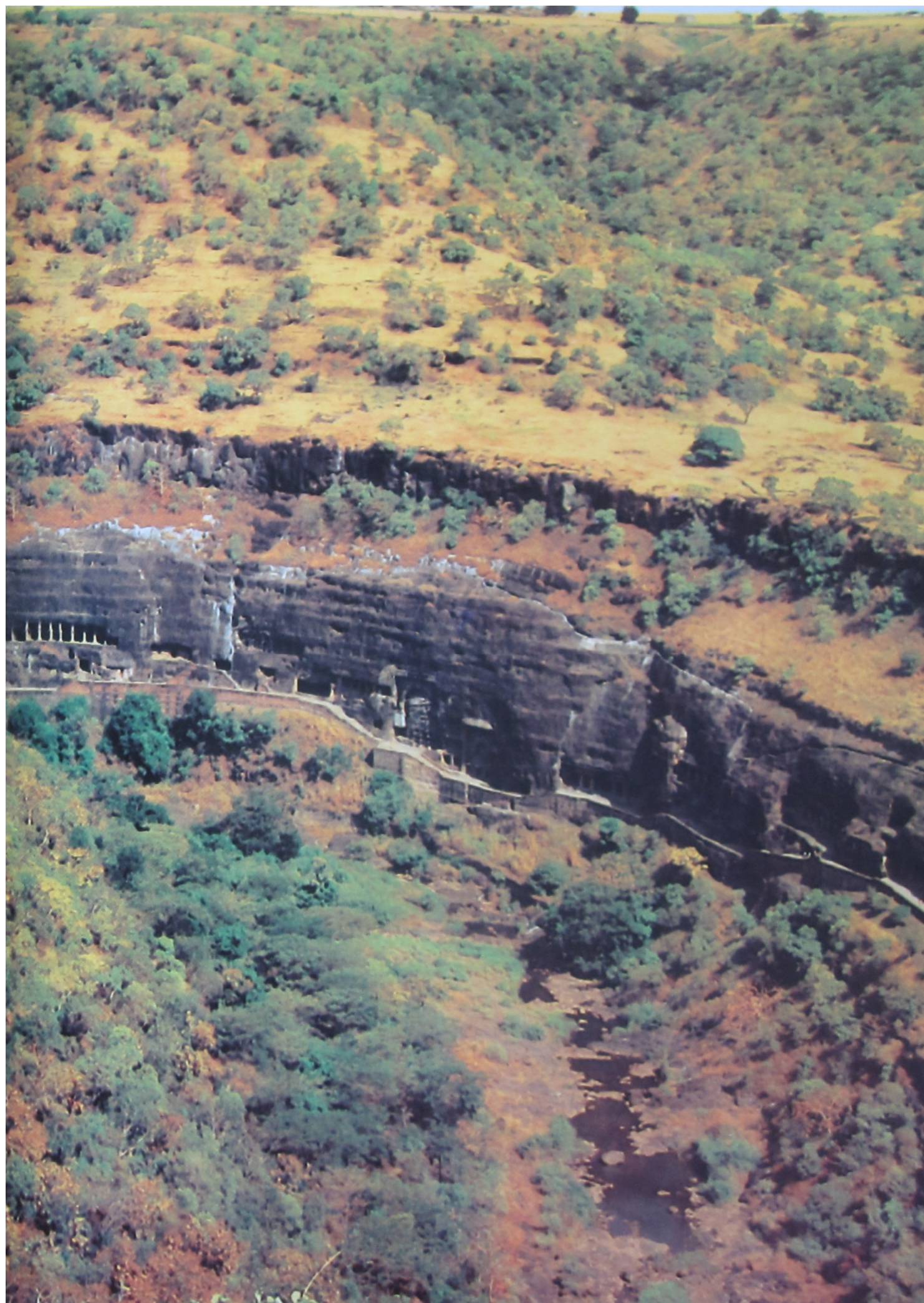




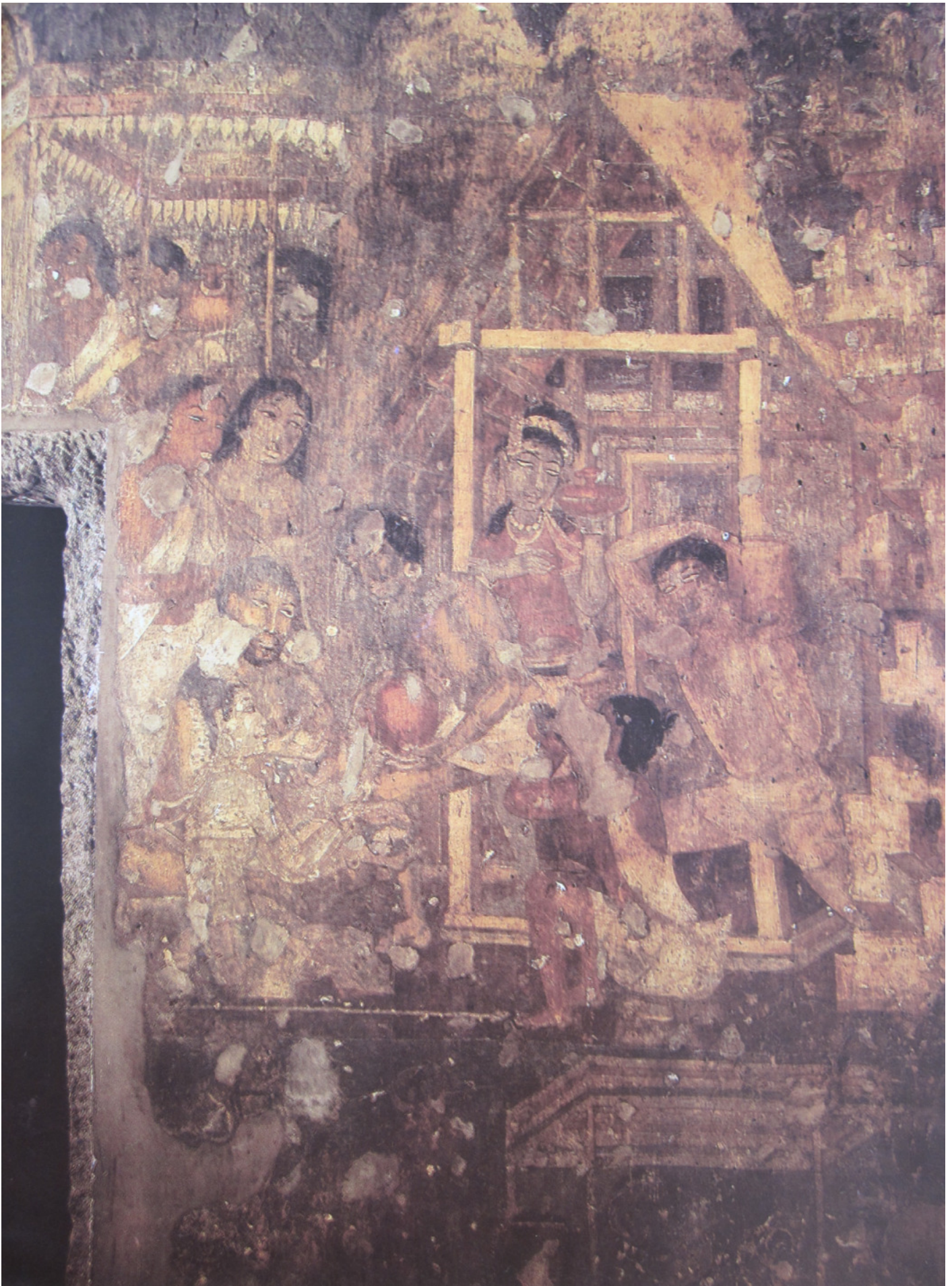




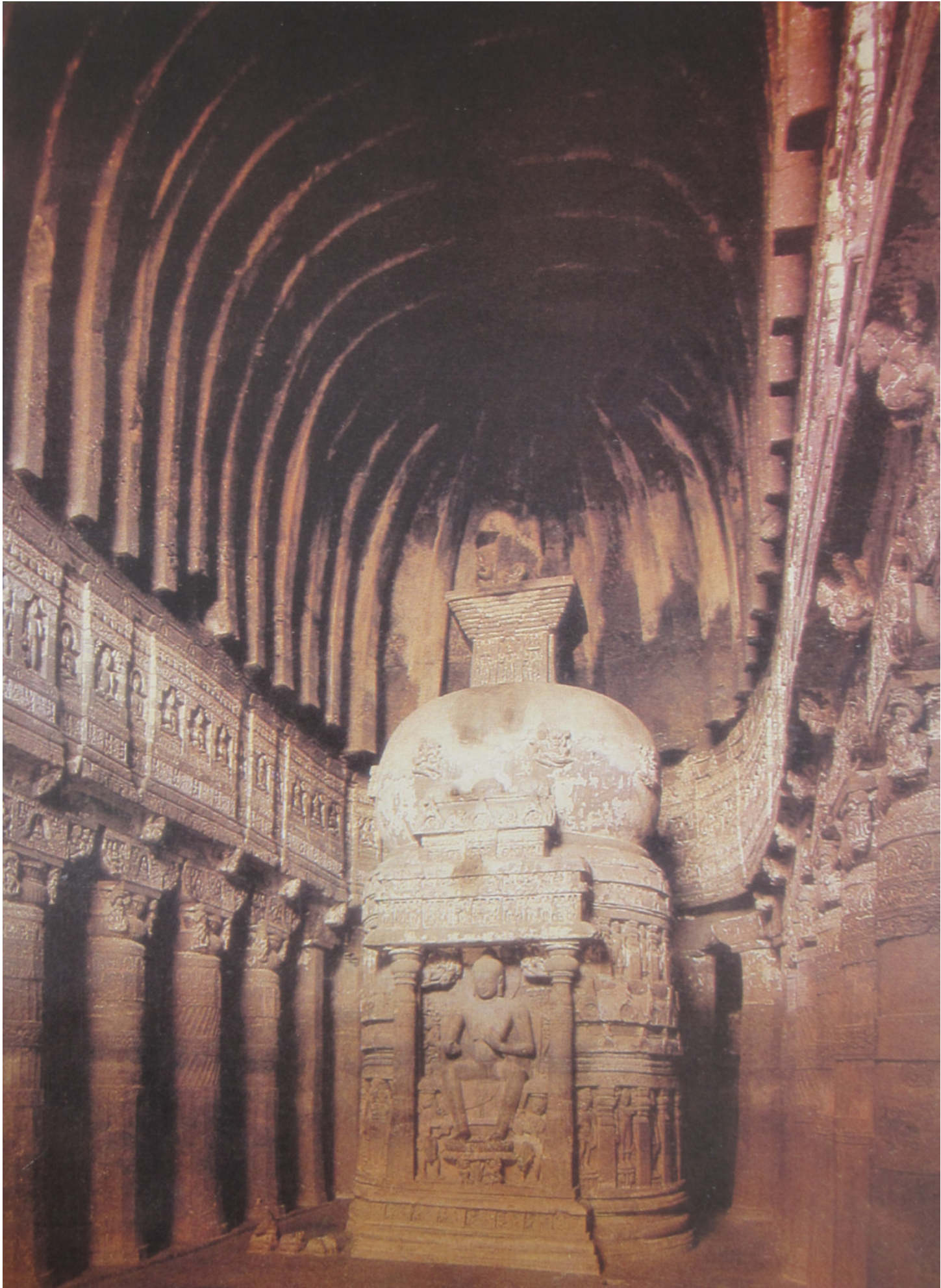












Trang 24-25 Động Ajanta số 26: Đức Phật Mahaparinirwana đang ngồi dựa. 7 m (23 f.)

Trang 26 động Ajanta số 1: nhóm các vũ công

Trang 27: động Ajanta số 2: một bức tranh trên tường các người nữ Ajanta với các hình dáng và tâm trạng khác nhau.

Trang 30: nhà vua trở thành tỳ khưu. Một số nữ cư sĩ dâng hoa đến ẩn sĩ.

Trang 31: một bức tranh trên tường cho thấy người nữ đang tắm

Trang 32: động Ajanta số 17: bức tranh nổi tiếng "Apsara đang bay"

Trang 33: động Ajanta số 26: nghệ thuật điêu khắc đẹp chaitya giống như bằng gỗ

Dưới đây: động Ajanta số 17 (500 sau CN): tường bên ngoài cho thấy hình ảnh cung điện từ bốn sanh Vessantara.















Trang 35: động Ajanta số 2 bức tranh trên tường cho thấy những điều bộ khác nhau của một vài người nữ.

...

Trang 36: Sapta kund – con sông Waghora sau khi chảy qua bảy thác nước nhỏ vào các động

...

Trang 37: động số 17 - Đức Phật tại Kipilavastu để đón chào Yashodhara và con trai Rahul



Trang 38-39: động Ajanta số 2 - thần thông của Sarasvati một lần nọ để đánh bại các vị thầy dị giáo tại Sarasvati, Đức Phật hiển thị thần thông. Ngài bay lên không trung, xuất hiện trước hội chúng, ngồi thiền trên cánh hoa sen lớn và tạo ra từ thân Ngài các vị Phật, khoảng một ngàn vị.

Chi tiết các bức vẽ trên tường









Trang 41:
Động Ajanta
số 17 tường
 bên ngoài cho
 thấy một cung
 điện từ bốn sanh
 Vessantra
 Jataka.

...
Động Ajanta
số 19: cảnh từ
 cửa chính.





Trang 44 động Ajanta số 19 – chúa Naga và hoàng hậu: Nhà điêu khắc Ajanta đạt đến sự tuyệt hảo và tinh xảo trong điêu khắc nổi tiếng về cặp đôi Naga tại phía trái của đền. Bất chấp tính xốp của bề mặt đá, bức điêu khắc có nét đẹp và sự duyên dáng. Chúa Naga ngồi trên ngai với chân trái đặt xuống đất. Chân phải gập trên ngai. Tay trái đặt trên ngai chống cơ thể. Phía bên trái hoàng hậu đang ngồi dựa vào chúa Naga và cầm bông hoa bên tay trái. Phía trái là một người nữ nghe chauri. Những hình ảnh này phô bày sự pha trộn đặc biệt của dục lạc, thần thánh và những nét duyên dáng của cơ thể. Y phục trên cơ thể nhà vua và đám đông cho thấy những chi tiết tinh xảo và phức tạp. Kiểu tóc của hoàng hậu và người phục vụ rất hấp dẫn và tân thời.

Động Ajanta số 17: vị thần sông, Ganga cưỡi trên con cá sấu trang hoàng tại cổng.



Động Ajanta số 2: phần điêu khắc tinh xảo bên trong của tự viện với hình ảnh ẩn tượng của Đức Phật tại nơi riêng.



Động Ajanta số 1: Makara (cá sấu) đánh Náu. Trong những hình ảnh này. Những hình ảnh này được cho là làm nổi bật tính thần thánh từ cửa đền phòng riêng.



Động Ajanta số 1: (từ trái qua phải) Padampani, Đức Phật và Vajarapani

Padampani nổi tiếng thế giới và là một trong những vị Thánh nổi tiếng nhất trong Phật Giáo. Những hình ảnh của Đức Phật tại Ajanta nói chung được tìm thấy trong bốn vị trí là ngồi, đứng, đi và nằm.

Vajarapani là bức chân dung của Bodhisattva (nhìn như hoàng tử) cầm một cành hoa trong tay phải

Đức Phật lớn nhập diệt (*Maha Parinirvana*):

trên tường bên trái có một bức tượng lớn hình Đức Phật chuẩn bị nhập Nirvana. Ở đây có hai cảnh đặc biệt được khắc trên tường. Trong cảnh Mahaparinirvana, những vị chư thiên phía trên đang thích thú khi đến cõi chư thiên, trong khi ở phía dưới, các chúng sanh trên mặt đất đang than khóc khi bậc Thánh qua đời. Đó dường như là hình ảnh thích hợp cho sự nổi tiếng của Đức Phật.

Sự cám dỗ của Mara: đoạn miêu tả dài về sự cám dỗ của Mara (ác). Khi Đức Phật ngồi dưới cội cây đa tại Bodhi Gaya (Bihar), chúa của thế giới cám dỗ (Mara) đã đến chỗ Đức Phật khi Ngài đang nhập thiền. Vào lúc đó, Mara cám

dỗ Ngài từ bỏ thiền nhưng vô vọng. Ở phía bên trái là quân đội dạ xoa của Mara đang tấn công Đức Phật và cố gắng đe dọa Ngài bằng những hình ghê sợ của chúng. Dầu vậy, Đức Phật vẫn kiên định và không lay chuyển. Vì vậy cuối cùng quân đội của Mara thất bại ở phía tay phải. Trong một cảnh khác, Mara đưa những cô con gái xinh đẹp của mình đến cám dỗ Đức Phật với những hình ảnh hoan hỷ hơn. Những hình ảnh của những vũ công hấp dẫn với những nét đặt biệt và những chuyển động đẹp. Những sự diễn tả ngọt ngào trên mặt họ cho thấy tiêu chuẩn đẹp của Ấn Độ.

Đức Phật vượt qua tất cả các chương ngại và chứng đạt giác ngộ (Bodhi).